

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/DS-ST

Ngày: 20/6/2023

"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Huy Hùng

+ Các Hội thẩm Tòa án nhân dân: bà Vũ Thị Xuyến và ông Thái Quang

Định.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân TP. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Kiều Oanh - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Uông Bí xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 03 năm 2023 về việc: **"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-DS ngày 15/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-DS ngày 06/6/2023 giữa:

- Nguyên đơn: anh **Vũ Hùng C**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: tổ D, khu A, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của anh C: chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1993; địa chỉ: tổ C, khu P, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Lãnh Thị Mai H** - công ty L chi nhánh Q; Địa chỉ: số B, phố Đ, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử án vắng mặt).

- Bị đơn: anh **Vũ Huy G**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: tổ A, khu D, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị **Đào Thị Sao M**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: khu H, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 08/03/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Anh Vũ Hùng C có quan hệ quen biết với anh Vũ Huy G nên cuối năm 2022, anh C có cho anh G vay tổng số tiền là 650.000.000 đồng được vay thành 02 lần. Lần 01, ngày 20/12/2022, anh C cho anh G vay số tiền 350.000.000 đồng. Lần 02, ngày 23/12/2022, anh C cho anh G vay số tiền 300.000.000 đồng cả 02 lần trên anh C đều chuyển tiền vào tài khoản số 9986733348 mang tên Vũ Huy G mở tại Ngân hàng V1. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay trong 60 ngày, lãi suất vay 15%/01 năm. Khi vay tiền anh G còn cam kết trong trường hợp quá thời hạn vay mà không trả được tiền nợ gốc và lãi thì anh G sẽ chuyển nhượng cho anh C thửa đất số 260, tờ bản đồ số 02, diện tích 87 m² do UBND thị xã K cấp ngày 15/03/2017 mang tên anh Vũ Huy G và chị Đào Thị Sao M với giá 800.000.000 đồng. Anh G đã đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc cho anh C quản lý.

Đến hạn trả nợ nhưng anh G không thực hiện, anh C đã nhiều lần liên hệ với anh G để đòi lại số tiền đã vay nhưng anh G không hợp tác.

Tại các buổi hòa giải anh G đều vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đều đề nghị Tòa án đưa chị Đào Thị Sao M là vợ anh G vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vì thời điểm anh G vay tiền của anh C thì anh G và chị M vẫn là vợ chồng hợp pháp, anh G đã đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng anh G, chị M cho anh C cầm giữ để cam kết về trách nhiệm trả nợ. Quá trình giải quyết vụ án chị M cũng thừa nhận việc anh G có vay tiền của anh C và anh G đã giao cho anh C Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tài sản chung của hai vợ chồng. Vì vậy anh C đề nghị Tòa án buộc anh Vũ Huy G và chị Đào Thị Sao M phải có trách nhiệm liên đới trả anh C tổng số tiền là 698.246.575 đồng trong đó nợ gốc là 650.000.000 đồng và số tiền nợ lãi tính đến ngày 20/6/2023 là 48.246.575 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, luật sư Lã Thị Mai H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi Bản luận cứ đến Tòa án thể hiện quan điểm:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án có thể khẳng định việc anh G vay của anh C số tiền 650.000.000 đồng bằng 02 giấy vay tiền ngày 20 và 23/12/2022 là có thật. Anh G đã nhận được tiền vay thông qua hình thức nhận chuyển khoản vào tài khoản của anh G tại Ngân hàng.

Mặc dù trong các giấy vay tiền chỉ có một mình bị đơn anh G ký vay nợ. Tuy nhiên thời điểm vay nợ tháng 12/2022 thì chị M đang là vợ anh G, hai người vẫn sống chung nhà, hiện tại hai người vẫn là vợ chồng. Anh C cho biết khi vay tiền anh G có nói với anh C vay tiền để giải quyết việc gia đình. Thực tế anh G đã sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tài sản chung của vợ chồng để cam kết về trách nhiệm trả nợ, mặc dù chị M cho rằng anh G vay tiền của anh C nhưng không sử dụng vào phục vụ sinh hoạt chi tiêu trong gia đình nhưng không có chứng cứ để chứng minh, nên trong trường hợp này việc anh G vay tiền của anh C để giải quyết việc gia đình đã làm phát sinh trách nhiệm liên đới của chị M là phù

hợp với quy định tại các Điều 27, khoản 1 Điều 30, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 288, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Hùng C, buộc anh Vũ Huy G và chị Đào Thị Sao M phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho anh Vũ Hùng C tổng số tiền 698.246.575 đồng (trong đó có 650.000.000 đồng nợ gốc, nợ lãi 48.246.575 đồng) tính đến ngày xét xử sơ thẩm 20/6/2023. Anh Vũ Huy G và chị Đào Thị Sao M tiếp tục phải trả lãi suất cho anh C kể từ sau thời điểm xét xử theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn: trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật cho anh Vũ Huy G tuy nhiên anh Vũ Huy G vẫn vắng mặt không có lý do, nên không biết được quan điểm ý kiến của anh G.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị Sao M trình bày:

Trước khi vay tiền của anh C, anh G không bàn bạc và không thông báo gì với chị M về việc anh G vay tiền của anh C. Chị M cũng không biết anh G vay tiền của anh C để sử dụng vào việc gì, anh G hoàn toàn không dùng vào việc chi tiêu sinh hoạt cho gia đình. Đến khoảng đầu tháng 01 năm 2023, chị M mới biết anh G tự ý đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hai vợ chồng (bản gốc) cho anh C. Đến ngày 01/02/2023, anh C có đến gặp và thông báo cho chị M là anh G vay của anh C số tiền là 650.000.000 đồng, nếu quá thời hạn vay anh C không trả nợ sẽ bán tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của hai vợ chồng cho anh C với giá 800.000.000 đồng. Đến nay anh C yêu cầu anh G và chị M phải có trách nhiệm liên đới trả anh C toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi quan điểm của chị M là anh G phải có trách nhiệm trả anh C toàn bộ số tiền đã vay. Bởi vì khi anh G vay tiền của anh C, anh G không bàn bạc, trao đổi, không nói cho chị M biết, anh G cũng không dùng số tiền vay của anh C để mua sắm, chi tiêu sinh hoạt nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình nên đây là số nợ riêng của anh G, anh G phải tự có trách nhiệm trả cho anh C. Trong trường hợp anh G không trả được nợ thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Biên bản xác minh ngày 21/4/2023 bà Vũ Thị T1 là mẹ đẻ của anh Vũ Huy G cho biết: Tất cả các văn bản tố tụng, giấy triệu tập của Tòa án bà T1 đã nhận thay con trai, bà có trách nhiệm thông báo và giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Vũ Huy G. Nay anh C yêu cầu anh G phải trả toàn bộ số tiền đã vay, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Ông Nguyễn Văn T2 trưởng khu D, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh xác nhận nội dung bà T1 cung cấp là đúng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và thư ký đã tiến hành thụ lý đúng thẩm quyền. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo đúng

thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự pháp luật quy định.

Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 73, 76 và 86 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa thấy rằng: việc anh G vay của anh C số tiền 650.000.000 đồng có viết giấy vay tiền, thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả nợ, nhưng đã quá thời hạn theo thỏa thuận, anh G vẫn chưa trả nợ nên anh C khởi kiện đòi nợ là có căn cứ. Nội dung 02 giấy cho vay tiền không thể hiện mục đích vay, chỉ có chữ ký của bên cho vay (anh C) và bên vay (anh G); chị Đào Thị Sao M (vợ anh G) không được biết việc anh G vay tiền anh C, phía nguyên đơn cũng không có tài liệu gì chứng minh việc anh G vay tiền để sử dụng vào mục đích chung của gia đình. Nội dung cam kết việc anh G không trả được nợ sẽ bán tài sản là quyền sử dụng đất, anh C cũng nhận sổ đỏ gốc của anh G trong đó thể hiện người sử dụng đất Đào Thị Sao M – Vũ Huy G nhưng lại không có chữ ký của chị M và không thể hiện quan điểm của chị M với khoản vay trên. Do đó không có căn cứ để buộc chị M phải liên đới chịu trách nhiệm trả nợ khoản vay của anh G. Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự buộc anh Vũ Huy G phải trả anh Vũ Hùng C toàn bộ số tiền đã vay là 650.000.000 đồng tiền gốc và 48.246.575 đồng tiền lãi. Tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ giấy cho vay tiền các ngày 20/12/2022 và ngày 23/12/2022 được xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú tại phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Vũ Huy G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có lý do; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của anh C buộc anh G phải trả anh C tổng số tiền đã vay là 650.000.000 đồng và số tiền nợ lãi tính đến ngày 20/6/2023 là 48.246.575 đồng.

Theo Giấy cho vay tiền các ngày 20/12/2022 và ngày 23/12/2022 do anh Vũ Hùng C cung cấp cho Tòa án có chữ ký, chữ viết họ tên của bên vay là anh Vũ Huy G, thể hiện anh Vũ Huy G có vay của anh Vũ Hùng C tổng số tiền là 650.000.000 đồng, cụ thể lần 1 ngày 20/12/2022 vay 350.000.000 đồng, lần 2 ngày 23/12/2022 vay 300.000.000 đồng, thời hạn vay 60 ngày, lãi suất vay 15%/01 năm. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, giấy triệu tập của Tòa án hợp lệ cho anh Vũ Huy G. Tuy nhiên, anh G không đến Tòa án để tham gia tố tụng, cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh C. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện theo uỷ quyền cho nguyên đơn cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị Sao M đều thừa nhận anh G là người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch dân sự (vay tiền) giữa nguyên đơn (anh C) và bị đơn (anh G) đã làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên bị đơn (anh G) đã không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Như vậy, anh G đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình cũng như không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu do anh C đưa ra. Hội đồng xét xử xác định việc vay tiền giữa anh C và anh G là có thật, anh G đã được nhận số tiền vay, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh G chưa trả khoản tiền nợ gốc, nợ lãi nào cho anh C.

Việc vay tiền giữa hai bên có thoả thuận thời hạn vay là 60 ngày kể từ ngày nhận tiền là ngày 20 và 23/12/2022, lãi suất vay: 15%/năm nên đây là hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và có lãi. Khi đến hạn thanh toán, anh G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự nên anh C khởi kiện anh G là có cơ sở.

Về tiền nợ lãi: hợp đồng vay tiền giữa các bên là hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và có lãi. Theo quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự, khi đến hạn mà anh G không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả và lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu anh G phải trả lãi trên nợ gốc theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng, xét thấy yêu cầu trên là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc anh G phải trả cho anh C số tiền nợ lãi tính ngày 20/6/2023, cụ thể như sau: đối với khoản vay 350.000.000 đồng ngày 20/12/2022 là: $350.000.000 \text{ đồng} \times (15\%/365 \text{ ngày}) \times 182 \text{ ngày} = 26.178.082 \text{ đồng}$; đối với khoản vay 300.000.000 đồng ngày 23/12/2022 là: $300.000.000 \text{ đồng} \times (15\%/365 \text{ ngày}) \times 179 \text{ ngày} = 22.068.493 \text{ đồng}$. Tổng số tiền lãi anh G phải trả cho anh C là 48.246.575 đồng.

[2.2] *Về trách nhiệm liên đới trả nợ:* thời điểm anh Vũ Huy G vay tiền của anh Vũ Hùng C, anh G và chị M là vợ chồng. Chị M có lời khai cho rằng khi anh G vay tiền của anh C, anh G không thông báo cho chị M biết, việc vay tiền không nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình, quá trình giải quyết vụ án Toà án đã triệu tập anh G đến Toà án làm việc nhưng anh G đều vắng mặt không có lý do không có lời khai thể hiện việc vay tiền để sử dụng vào mục đích gì. Trong giấy vay tiền các ngày 20/12/2022 và ngày 23/12/2022 đều không có chữ ký của chị M (vợ anh G) và cũng không ghi rõ lý do anh G vay tiền của anh C để làm gì có sử dụng cho nhu cầu thiết yếu của gia đình hay không, việc anh G đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng anh G chị M cho anh C cầm cố cũng không có văn bản giấy tờ gì thể hiện việc cầm cố tài sản nên không làm phát sinh hiệu lực của việc cầm cố tài sản. Do đó người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị M (vợ anh G) phải cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ cho anh C theo quy định tại Điều 27; Điều 30 Luật Hôn nhân và gia đình không có căn cứ, bởi lẽ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

1. Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các Điều 24, 25 và 26 của Luật này.

2. Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới về các nghĩa vụ quy định tại Điều 37 của Luật này.

Điều 30. Quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng trong việc đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình.

1. Vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ thực hiện giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình...”

Đối chiếu với các quy định trên thấy rằng việc anh G vay tiền của anh C hoàn toàn do ý chí cá nhân của anh G, không có sự bàn bạc hay ủy quyền cho anh G từ chị M, anh G vay tiền của anh C không đưa vào kinh doanh, không nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình nên không thỏa mãn các điều kiện về đại diện theo quy định tại các Điều 24, 25, 26 và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của chị M về trách nhiệm liên đới trả nợ theo quy định tại Điều 30 Luật Hôn nhân và gia đình mà buộc anh G phải có trách nhiệm trả nợ cho anh C là phù hợp với quy định tại Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 45. Nghĩa vụ riêng về tài sản của vợ, chồng

V, chồng có các nghĩa vụ riêng về tài sản sau đây:

“ ...

3. Nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do một bên xác lập, thực hiện không vì nhu cầu của gia đình...”

Từ những viện dẫn, đánh giá, phân tích nêu trên thấy có căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí buộc bị đơn anh Vũ Huy G phải có trách nhiệm trả nợ cho anh C tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (20/6/2023) là 698.246.575 đồng (trong đó có 650.000.000 đồng nợ gốc, nợ lãi 48.246.575 đồng).

[3] Về án phí: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 280; 357; 463; 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 3 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Hùng C đối với bị đơn anh Vũ Huy G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị Sao M.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Vũ Huy G phải có nghĩa vụ trả cho anh Vũ Hùng C tổng số tiền là 698.246.575 đồng trong đó nợ gốc là 650.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 20/6/2023 là 48.246.575 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (anh Vũ Hùng C) đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án (anh C), cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (anh Vũ Huy G) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc anh Vũ Huy G phải chịu 31.929.863 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Vũ Hùng C số tiền tạm ứng án phí là 15.325.000đ (mười lăm triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai số 0007030, ngày 16/03/2023 của Chi cục Thi hành án thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Uông Bí;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Uông Bí;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng ninh
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng

